

ALKYD ENAMEL PAINT, WHITE COLOR SERIES

Mã sản phẩm: 102/111

Loại sơn	Sơn bóng có nguồn gốc từ nhựa Alkyd có hàm lượng dầu cao kết hợp với chất màu chịu tác động của thời tiết.																				
Sử dụng	Thích hợp sử dụng làm sơn phủ cho các kết cấu sắt thép và gỗ trong nhà hoặc ngoài trời.																				
Đặc tính	1. Khả năng chịu thời tiết tốt, không dễ phai màu hay mất độ bóng. 2. Chống ẩm, chịu nước tuyệt vời. 3. Màng sơn cứng chắc, độ bám dính cao. 4. Dễ thi công.																				
Thông số kỹ thuật	<table> <tr> <td>Màu sắc</td><td>: Trắng.</td></tr> <tr> <td>Độ bóng</td><td>: $\geq 85\%$.</td></tr> <tr> <td>Hàm lượng rắn</td><td>: $\geq 56\%$ (không bay hơi).</td></tr> <tr> <td>Độ dày màng sơn</td><td>: Ướt: 80 μm Khô: 35 μm.</td></tr> <tr> <td>Độ che phủ lý thuyết</td><td>: 47.0 m²/Gal 12.5 m²/L 10.4 m²/Kg.</td></tr> <tr> <td>Hệ sơn đề nghị</td><td>: Sơn lót: 1. Gỗ: No.109 White Oil Primer. 2. Kim loại: • No.992 Aluminum Tripolyphosphate Primer. • No.904 Red Oxide Primer. • No.905/906/911 Red Lead Primer. • No.907 Zinc Chromate Primer.</td></tr> <tr> <td>Tỷ trọng</td><td>: $\geq 1.1 \text{ Kg/L}$.</td></tr> <tr> <td>Độ che phủ</td><td>: No.102: $\geq 14 \text{ m}^2/\text{L}$. No.111: $\geq 10 \text{ m}^2/\text{L}$.</td></tr> <tr> <td>Độ nhớt (25°C)</td><td>: 75–90 KU.</td></tr> <tr> <td>Chịu nhiệt</td><td>: Liên tục: 80°C Gián đoạn: 120°C.</td></tr> </table>	Màu sắc	: Trắng.	Độ bóng	: $\geq 85\%$.	Hàm lượng rắn	: $\geq 56\%$ (không bay hơi).	Độ dày màng sơn	: Ướt: 80 μm Khô: 35 μm .	Độ che phủ lý thuyết	: 47.0 m ² /Gal 12.5 m ² /L 10.4 m ² /Kg.	Hệ sơn đề nghị	: Sơn lót: 1. Gỗ: No.109 White Oil Primer. 2. Kim loại: • No.992 Aluminum Tripolyphosphate Primer. • No.904 Red Oxide Primer. • No.905/906/911 Red Lead Primer. • No.907 Zinc Chromate Primer.	Tỷ trọng	: $\geq 1.1 \text{ Kg/L}$.	Độ che phủ	: No.102: $\geq 14 \text{ m}^2/\text{L}$. No.111: $\geq 10 \text{ m}^2/\text{L}$.	Độ nhớt (25°C)	: 75–90 KU.	Chịu nhiệt	: Liên tục: 80°C Gián đoạn: 120°C.
Màu sắc	: Trắng.																				
Độ bóng	: $\geq 85\%$.																				
Hàm lượng rắn	: $\geq 56\%$ (không bay hơi).																				
Độ dày màng sơn	: Ướt: 80 μm Khô: 35 μm .																				
Độ che phủ lý thuyết	: 47.0 m ² /Gal 12.5 m ² /L 10.4 m ² /Kg.																				
Hệ sơn đề nghị	: Sơn lót: 1. Gỗ: No.109 White Oil Primer. 2. Kim loại: • No.992 Aluminum Tripolyphosphate Primer. • No.904 Red Oxide Primer. • No.905/906/911 Red Lead Primer. • No.907 Zinc Chromate Primer.																				
Tỷ trọng	: $\geq 1.1 \text{ Kg/L}$.																				
Độ che phủ	: No.102: $\geq 14 \text{ m}^2/\text{L}$. No.111: $\geq 10 \text{ m}^2/\text{L}$.																				
Độ nhớt (25°C)	: 75–90 KU.																				
Chịu nhiệt	: Liên tục: 80°C Gián đoạn: 120°C.																				
Dung môi pha loãng	No.805 Chất pha loãng. Tỷ lệ pha loãng : 5–10% (tùy theo dụng cụ thi công).																				
Phương pháp thi công ...	Phun, cọ, con lăn.																				
Thời gian khô	Sờ thấy khô: 4 giờ Khô cứng: 12 giờ (25°C).																				
Thời gian sơn lớp mới ...	Tối thiểu 10 giờ (25°C).																				
Thời gian bảo quản	Tối thiểu 1 năm trong điều kiện bảo quản bình thường.																				
Lưu ý thi công	1. Khuấy đều sơn trước khi sử dụng. Nếu sơn quá đặc, có thể pha loãng bằng dung môi nhưng không vượt quá tỷ lệ cho phép. 2. Bề mặt vật liệu phải được làm sạch hoàn toàn khỏi nước, dầu, rỉ sét, bụi bẩn, muối ăn mòn và lớp sơn cũ bong tróc để đảm bảo độ bám dính và tính năng bảo vệ. 3. Tránh thi công khi bề mặt có đọng sương, thời tiết ẩm ướt, hoặc nhiệt độ $>40^\circ\text{C}$ hoặc $<10^\circ\text{C}$. 4. Khi sơn nhiều lớp, cần chờ lớp trước khô hoàn toàn trước khi thi công lớp tiếp theo. 5. Lượng sơn tiêu hao thực tế có thể thay đổi tùy theo hình dạng vật thể và điều kiện môi trường thi công.																				

Ghi chú: Mức độ che phủ thực tế tùy thuộc vào hình dạng, trạng thái, điều kiện môi trường của vật cần sơn.

